

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK ÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26/2022/HNGĐ-ST
Ngày:16/6/2022
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 09a/2022/QĐST-DS, ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà P, sinh năm 1974, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông,

- Bị đơn: Ông H– sinh năm 1978, vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2021 và lời trình bày của nguyên đơn bà P trong quá trình giải quyết vụ án thì: Bà và ông H kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông, hôn nhân tự nguyện. Ông H và bà P có một con chung, cháu T- sinh ngày 23/8/2008. Tài sản chung, công nợ: Không có.

Nguyên nhân dẫn đến bà P xin ly hôn với ông H: Sau một thời gian sống chung cả hai không có sự hòa hợp, mâu thuẫn trong lối sống và quan điểm sống dẫn đến hai vợ chồng lạnh nhạt với nhau, dẫn đến năm 2012, ông H bỏ nhà đi biệt tích. Bà P làm

đơn yêu cầu tuyên bố ông H mất tích, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ban hành Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021 về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với ông H.

Nay bà P xin được ly hôn với ông H; bà P xin được quyền nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ: không có.

Đối với bị đơn ông H đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2008 đến nay không có tin tức gì và đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil “Tuyên bố mất tích” theo Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Tuy nhiên, đối với bị đơn vắng mặt nên không đưa ra được chứng cứ để phản bác và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P. Xử cho bà P được ly hôn với ông H. Về con chung: Giao cháu T- sinh ngày 28/3/2008 cho bà P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà P không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc “Ly hôn”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà P xin ly hôn với bị đơn ông H, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông H có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án được xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà P và ông H kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Lý do bà P xin ly hôn: Bà P với ông H phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, sau đó ông H đã khi khỏi địa phương từ năm 2008 cho đến nay, biệt tăm biệt tích và không có thông tin. Ngoài ra, ông H đã bị “Tuyên bố là mất tích” theo Quyết định số 01/2021/QĐST-VDS ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu và cho bà P được ly hôn với ông H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà P xin được nuôi dưỡng cháu T, đây cũng là nguyện vọng của cháu, mặt khác ông H đang bị tuyên bố mất tích. Do đó, cần giao cháu Trang cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Không có tài sản chung, công nợ không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà P.

2. Về hôn nhân: Bà P được ly hôn với ông H.

3. Về con chung: Giao cháu T- sinh ngày 23/8/2008 cho bà Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Dương sự không yêu cầu.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

5. Về tài sản chung, công nợ: không có

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí về việc “Ly hôn” được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000591 ngày 29/11/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Lao;
- Dương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy